

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày 18-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng XU Tư và bà Điều Thị Châu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Quàng Thị Ô, sinh năm 1994; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Thuận Châu

- Bị cáo: Cà Văn U- Sinh năm 1992.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Lò Văn Sắc, ông Sùng A Vàng - Cán bộ, chiến sỹ Phân trại tạm giam Thuận Châu. Có mặt.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân khu vực 2- Sơn La và tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Thuận Châu xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Cà Văn U, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại xã Mùong Bám, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn Chơi, sinh năm 1962 và bà Cà Thị Thuận, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Quàng Thị Ô, sinh năm 1994 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 7 năm 2025. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/7/2025, Tổ công tác Công an xã Mường Bám, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản N, xã M, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Cà Văn U có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01(một) gói nilon màu đen bên trong có 02 gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon màu trắng thứ nhất có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Cà Văn U khai là Heroine), bên trong gói nilon màu trắng thứ hai có chứa 08 (tám) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Cà Văn U khai là ma túy tổng hợp); 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAWE RSX, màu sơn trắng- xanh, số khung RLHJC524XDY040022, số máy JC52E-6058321, xe không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng cũ.

Hồi 06 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine bên trong gói nilon màu trắng thứ nhất có khối lượng 1,71 gam. Trích toàn bộ 1,71 gam, ký hiệu U1 gửi giám định. Cân tịnh 08 (tám) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon màu trắng thứ hai có khối lượng 0,87 gam. Trích toàn bộ 08 (tám) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,87 gam, ký hiệu U2 gửi giám định.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được cho vào trong một phong bì, dán kín, mép dán đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La để lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 907/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu U1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,71 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu U2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,87 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,71 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,87 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột cục màu trắng, ký hiệu U1 có khối lượng 1,63 gam, 06 viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng, ký hiệu U2 có khối lượng 0,78 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cà Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 31/7/2025, Cà Văn U một mình điều khiển xe máy đi từ nhà ở Bản N, xã M, tỉnh Sơn La lên bản Phèn, xã Mường Bám, tỉnh Sơn La với mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi U đi đến khu vực bản Phèn, xã Mường Bám, tỉnh Sơn La, U gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc mông (U không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu đen bên trong có 02 gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon

màu trắng thứ nhất có chứa Heroine, bên trong gói nilon màu trắng thứ hai có chứa 08 (tám) viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, U cầm gói ma túy vừa mua được bên tay trái rồi điều khiển xe máy đi về. Khi U đi về đến khu vực Bản N, xã M, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã Mường Bám, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT- VKS-KV2 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố bị cáo Cà Văn U về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cà Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn U phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Cà Văn U từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong số 077657 bên trong có 01 mảnh nilon màu đen và 02 mảnh nilon màu trắng; một phong bì niêm phong số 0046016 bên trong chất bột cục màu trắng, ký hiệu U1 có khối lượng 1,63 gam, 06 viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng, ký hiệu U2 có khối lượng 0,78 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Quàng Thị Ô: 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAWE RSX, màu sơn trắng, xanh, đen; số khung RLHJC524XDY040022, số máy JC52E-6058321, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng cũ.

Lưu hồ sơ vụ án theo quy định: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn U.

Tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn U thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Quàng Thị Ô có ý kiến: Xin lại chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ xác định tội danh:

Ngày 31/7/2025 bị cáo Cà Văn U đã có hành vi cất giữ trái phép 2,58 gam chất ma túy (1,71 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,87 gam chất ma túy, loại Methamphetamine) trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 31/7/2025; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 907/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 2,58 gam chất ma túy (1,71 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,87 gam chất ma túy, loại Methamphetamine) trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Cà Văn U đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025).

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm

răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi, gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Cà Văn U không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với một phong bì niêm phong số 077657 bên trong có 01 mảnh nilon màu đen và 02 mảnh nilon màu trắng; một phong bì niêm phong số 0046016 bên trong chất bột cục màu trắng, ký hiệu U1 có khối lượng 1,63 gam, 06 viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng, ký hiệu U2 có khối lượng 0,78 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở là vật cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAWE RSX, màu sơn trắng, xanh, đen; số khung RLHJC524XDY040022, số máy JC52E-6058321, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng cũ, là phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định tài sản chung của chị Quảng Thị Ô. Chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của chị Quảng Thị Ô. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy, chị Ôn không biết. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp chị Quảng Thị Ô là có căn cứ, đúng pháp luật căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với công cụ bị cáo Cà Văn U sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng ngày 28 tháng 7 năm 2025, sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo vứt vào rừng, bị cáo không nhớ địa điểm cụ thể, do vậy cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Cà Văn U khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Phèn, xã Mường Bám, tỉnh Sơn La vào ngày 31/7/2025. Ngoài lời khai của bị

cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Cà Văn U phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khoảng ngày 28/7/2025 của bị cáo Cà Văn U khi Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng hết số ma túy, không thu giữ vật chứng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên không thuộc trường hợp xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025). Do vậy ngày 05/8/2025, Công an xã Mường Bám, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Cà Văn U là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Cà Văn U là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn U.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Cà Văn U phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn U 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong số 077657 bên trong có 01 mảnh nilon màu đen và 02 mảnh nilon màu trắng; một phong bì niêm phong số 0046016 bên trong chất bột cục màu trắng, ký hiệu U1 có khối lượng 1,63 gam, 06 viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng, ký hiệu U2 có khối lượng 0,78 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Quàng Thị Ô: 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAWE RSX, màu sơn trắng, xanh, đen; số khung RLHJC524XDY040022, số máy JC52E-6058321, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng cũ.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-KV2 ngày 20/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 22/10/2025 giữa Công an xã Mường Bám, tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn U.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Cà Văn U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Quàng Thị Ô được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng